TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày: 23-4-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Huỳnh Thị Vũ Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Xuân Quan
2. Ông Nguyễn Phú Thạnh

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Nga – Thư ký của Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông Bùi Văn Đông – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D (Tên gọi khác: L), sinh ngày 25/10/2002 tại Bình Thuận;

Nơi ĐKHKTT: Khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Khu phố 6, phường Bình Tân, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 6/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 và bà Lê Thị Thanh V, sinh năm 1983

Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ, Con: Không.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Tại Bản án số: 94/2019/HSST ngày 22/11/2019 Nguyễn Văn D bị Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", ngày 22/4/2021 thì chấp hành xong hình phạt tù. Nguyễn Văn D bị kết án về tội

phạm nghiêm trọng và tại thời điểm phạm tội Dũ được 16 tuổi 7 tháng 30 ngày, nên được coi là không có án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 00 phút ngày 19/12/2023, bị cáo Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô BKS 86K3 – 7363 (xe D mượn của bạn tên Đỗ Minh C) đi đến khu vực cầu đá dựng, thị xã L gặp và mua từ một người phụ nữ tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 bịch nilon bên trong chứa 02 chấm ma tuý dạng khay và 04 viên thuốc lắc với giá 2.000.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma tuý, bị cáo D cầm bịch ma tuý trong tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về khu vực Nhà thờ V. T thuộc khu phố 4, phường Phước Lộc, thị xã L thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe, kiểm tra. Lúc này, bị cáo D thả 01 bịch nilon bên trong có chứa ma tuý vừa mua được xuống mặt đường thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật để xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 bịch nilon màu trắng, một đầu có nhíp kéo viền đỏ, kích thước khoảng (05x08)cm, bên trong có chứa 04 viên nén dạng nén màu tím (trong đó có 03 viên còn nguyên vẹn có hình dạng và kích thước giống nhau – ký hiệu M1, 01 viên có hình dạng không xác định và một số mảnh viên nén màu tím, chất bột màu tím – ký hiệu M2) và tinh thể màu trắng – ký hiệu M3; 01 xe mô tô hiệu Honda Dream màu đen, BKS 86K3 – 7363.

Tại Bản kết luận giám định số 1468/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. T kết luận:

Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 1,3611 gam; chứa Ketamine; Diazepam; Methamphetamine; MDMA.

Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,4279 gam; chứa Ketamine; Diazepam; Methamphetamine; MDMA.

Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,8998 gam; là Ketamine.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng số: 42/CT-VKSLG-HS ngày 26/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Văn D, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn D mức án từ: 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon màu trắng, có khoá nẹp viền đỏ cùng 1,0275 gam mẫu M1; 0,2161 gam mẫu M2; 0,8224 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1468 hiện đang được Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

- **Ý kiến của bị cáo Nguyễn Văn D**: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

*** Bị cáo Nguyễn Văn D nói lời sau cùng**: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét thấy lời trình bày của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Vào khoảng 16 giờ 50 phút ngày 19.12.2023, tại khu vực sau nhà thờ V. T thuộc khu phố 4, phường Phước Lộc, thị xã L, bị cáo Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 1,7890 gam ma tuý bao gồm các chất Ketamine, Diazepam; Methamphetamine; MDMA và 0,8998 gam Ketamine để sử dụng thì bị Đội cảnh sát kinh tế - ma tuý Công an thị xã L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật để xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép nhiều chất ma tuý ở các điểm khác nhau theo quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS. Do các chất ma tuý mà bị cáo Nguyễn Văn D tàng trữ được trộn lẫn vào nhau nên không giám định được hàm lượng để xác định khối lượng của từng chất ma tuý. Do đó, không xác định được tỷ lệ phần trăm khối lượng của từng chất ma tuý theo hướng dẫn tại Nghị định 19/2018/NĐ-CP

ngày 02/02/2018 của Chính phủ. Tuy nhiên, các chất ma tuý mà bị cáo Nguyễn Văn D tàng trữ bao gồm các chất Ketamine, Diazepam; Methamphetamine; MDMA đều ở thể rắn, có tổng khối lượng là 0,8998 + 1,7890 = 2,6888 gam đã đủ định lượng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Tệ nạn ma tuý là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây tác hại cho sức khoẻ, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia. Do đó, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo D thành khẩn khai báo hành vi phạm tội đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bản thân. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi tệ nạn ma túy và đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lánh xa ma túy và lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô BKS 86K3 – 7363, hiện không có giấy tờ đăng ký, chưa rõ chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra Công an thị xã L đã tách ra để tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau;

- 01 gói nylon màu trắng, có khoá nẹp viền đỏ cùng 1,0275 gam mẫu M1; 0,2161 gam mẫu M2; 0,8224 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1468, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B.T là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 19/12/2023.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nylon màu trắng, có khoá nẹp viền đỏ cùng 1,0275 gam mẫu M1; 0,2161 gam mẫu M2; 0,8224 gam mẫu M3 còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1468, có chữ ký của Giám định viên Đoàn Thảo N và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. T (Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã L theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/3/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (**23/4/2024**).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. L;
- Chi cục THADS tx. L;
- Công an tx. L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn